HĐTL VN30- VỊ THẾ LONG CHIẾM ƯU THẾ TRƯỚC PHIÊN ĐÁO HẠN

MBSecurities

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	1	1504.00	26,623
VN30F2111	18/11/2021	29	1504.60	9,923
VN30F2203	17/3/2022	148	1502.00	259
VN30F2206	16/6/2022	239	1492.60	183

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

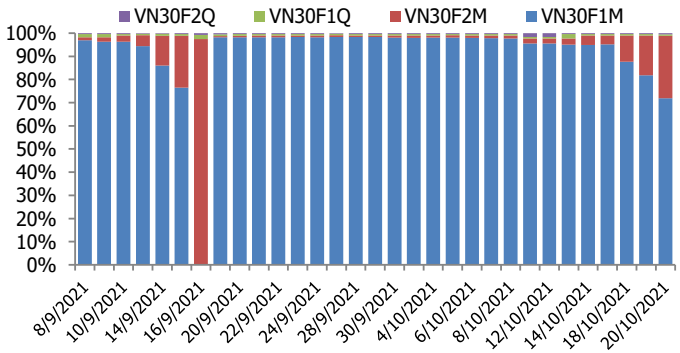

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Dù đóng cửa ít thay đổi như 6 phiên trước, nhưng phiên giao dịch chiều mang lại nhiều cảm xúc cho nhà đầu tư, đặc biệt là 30 phút hoang mang khi cả 4 HĐTL lao mạnh từ 14h. Basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần đảo chiều liên tục trong những phiên gần đây. Cụ thể, basis của VN30F2110 lại giảm xuống -1,03 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -0,43 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 11,2% so với phiên liền trước, đạt 172.301 hợp đồng được khớp lệnh.
- Tưởng chừng thị trường cơ sở sẽ có phiên lao dốc mạnh, chấm dứt giai đoạn tích lũy sát ngưỡng 1400 điểm trong 7 phiên vừa qua, thì dòng tiền chảy mạnh kéo các chỉ số nhanh chóng trở lại và lên sát ngưỡng tham chiếu khi đóng. Độ rộng thị trường tiếp tục suy yếu và khối ngoại duy trì chuỗi bán ròng liên tiếp. Về mặt kỹ thuật, VN-Index xuất hiện mẫu hình nến Doji cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang giằng co mạnh. Khối lượng giao dịch chưa có sự đột biến trong những ngày qua nên nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp.
- Kể từ phiên đáo hạn tháng 9, xu hướng chính của thị trường vẫn là đi lên, do đó, vị thế Long đang chiếm ưu thế trước phiên đáo hạn HĐTL tháng 10. Kịch bản tích cực, chỉ số sẽ phá vỡ vùng dao động để kiểm nghiệm vùng cản 1520-1525 điểm. Chiến lược canh Long đối hợp đồng F1M và F2M trong các nhịp rung lắc. Ngưỡng hỗ trợ theo chart 15m và 1h lần lượt 1498 và 1490 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1516; 1520 và 1525 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Chiến lược canh Long đối hợp đồng F1M và F2M trong các nhịp rung lắc. Ngưỡng hỗ trợ theo chart 15m và 1h lần lượt 1498 và 1490 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1516; 1520 và 1525 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

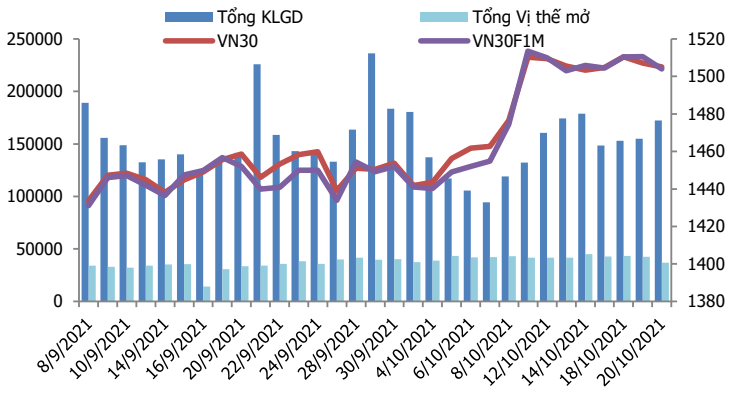

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1504.0	-0.44	165,106	9.8	26,623	-23.6
VN30F2111	1504.6	-0.32	7,058	57.2	9,923	36.2
VN30F2203	1502.0	-0.11	79	146.9	259	-3.0
VN30F2206	1492.6	-0.64	58	114.8	183	8.3
Tổng			172,301	11.2	36,988	-13.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

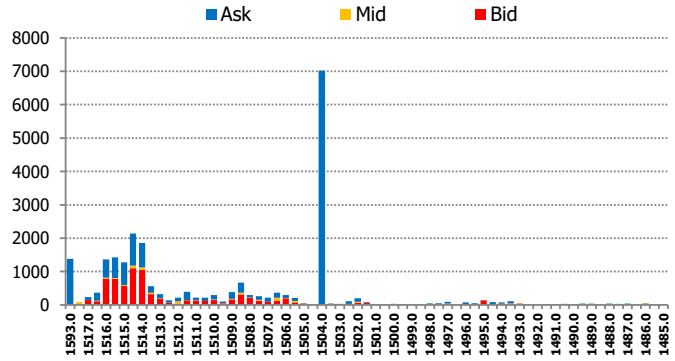

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Dù đóng cửa ít thay đổi như 6 phiên trước, nhưng phiên giao dịch chiều mang lại nhiều cảm xúc cho nhà đầu tư, đặc biệt là 30 phút hoang mang khi cả 4 HĐTL lao mạnh từ 14h. Basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần đảo chiều liên tục trong những phiên gần đây.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 172.301 hợp đồng, tăng 11,2%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 165.106 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1505,08 điểm (cao hơn 1,08 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1506,58 điểm (+1,98 điểm), VN30F2112 là 1512,93 điểm (+10,93 điểm) và VN30F2203 là 1517,81 điểm (+25,21 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1498-1502	1486-1490	1460-1465
Kháng cự	1512-1516	1526-1530	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

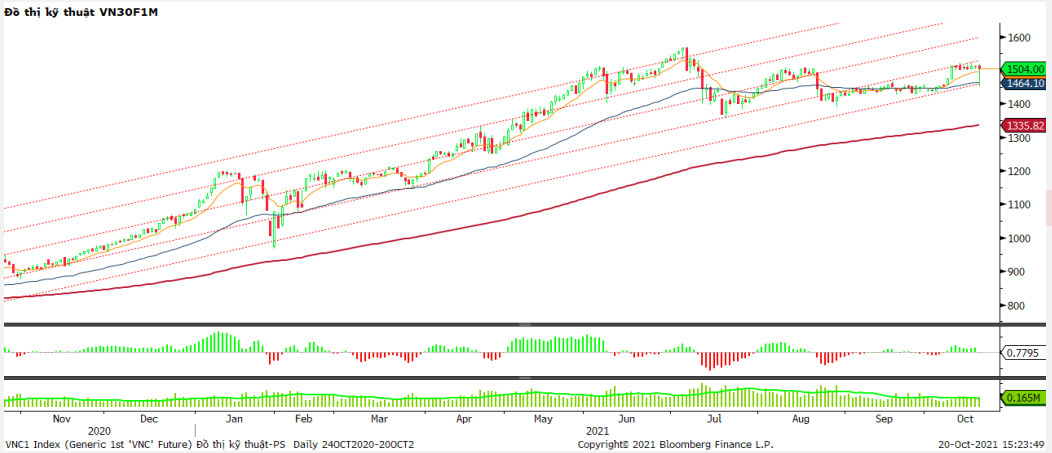

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.6	-1.10	1.7	-1.66
VN30F1Q - VN30F1M	-2	-6.90	4.9	-4.18
VN30F1Q - VN30F2M	-2.6	-5.80	3.2	-2.52
VN30F2Q - VN30F1M	-11.4	-11.50	0.1	-9.9
VN30F2Q - VN30F2M	-12	-10.40	-1.6	-8.24
VN30F2Q - VN30F1Q	-9.4	-4.60	-4.8	-5.72

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

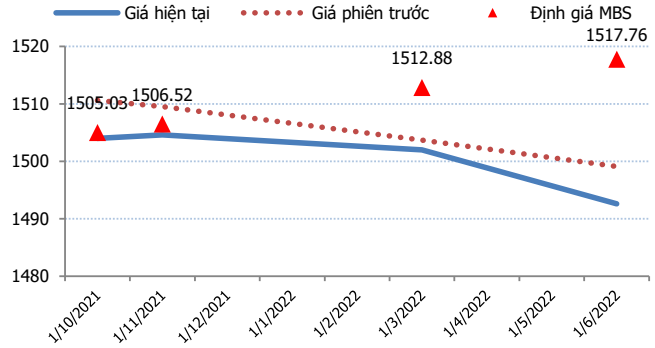

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

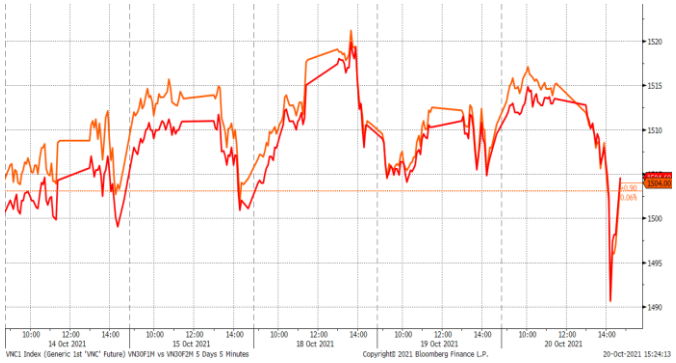

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Dù đóng cửa ít thay đổi như 6 phiên trước, nhưng phiên giao dịch chiều mang lại nhiều cảm xúc cho nhà đầu tư, đặc biệt là 30 phút hoang mang khi cả 4 HĐTL lao mạnh từ 14h. Basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần đảo chiều liên tục trong những phiên gần đây. Cụ thể, basis của VN30F2110 lại giảm xuống -1,03 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -0,43 điểm vào cuối phiên giao dịch.

- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -12 điểm đến +0,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2111-VN30F2110) tăng lên +0,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

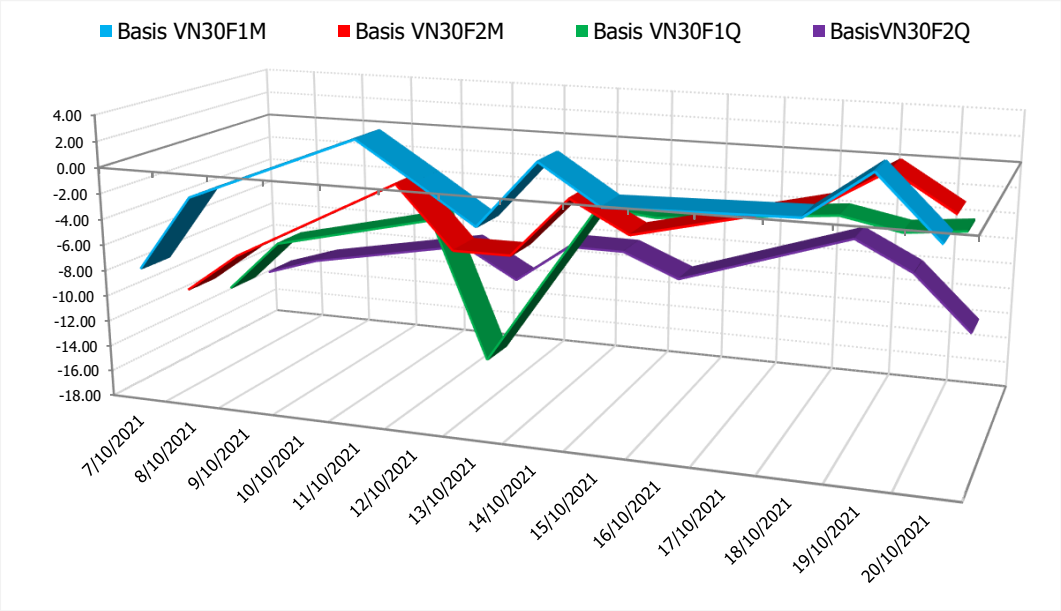

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1393.8	1505.03
Thay đổi	-1.53	-2.16
%Chg	-0.11	-0.14
YTD	26.26	40.56
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,399.78	3,888.05
P/E	16.78	15.00
P/B	2.69	3.05

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

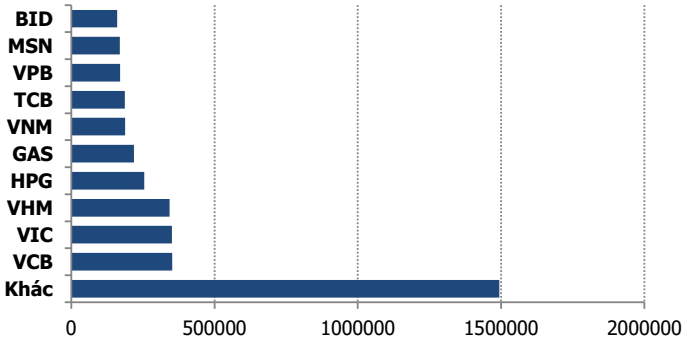

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

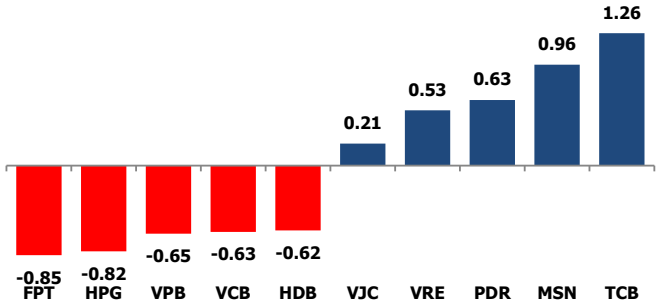

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên hôm nay, thị trường chứng khoán phân hóa mạnh mẽ và không có ngành nào thực sự khởi sắc. Nhóm ngân hàng, dầu khí, bất động sản...đều phân hóa với 2 sắc màu đối lập. Kết thúc phiên, PDR tăng mạnh nhất nhóm VN30 mới +3,1%; VRE tăng 2,1%; MSN tăng 1,5%...Ở chiều ngược lại, SAB, PLX, HDB, VCB, SSI...quay đầu giảm điểm.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,16 điểm (-0,14%) xuống 1505,03 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 191,20 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.799 tỷ đồng.

  Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1400 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung tại các cổ phiếu như HPG (-359 tỷ đồng), NLG (-235 tỷ đồng), VIC (-128 tỷ đồng), VHM (-127 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,393.80	(0.11)	16.78	26.26
Dow Jones	35,609.34	0.43	20.82	16.35
S&P500	4,536.19	0.37	26.72	20.77
Nikkei 225	29,081.24	(0.60)	16.88	5.97
Shanghai	3,587.00	(0.17)	15.24	3.28
DAX	15,522.92	0.05	18.70	13.15
Vàng	1,783.94	0.10		(6.03)
Dầu WTI	83.80	0.46		72.71

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 18/10/2021			
Trung Quốc- GDP	7.90%	5.20%	4.90%
Trung Quốc- Sản lượng CN	5.30%	4.50%	3.10%
Thứ Ba - 19/10/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng	1.721M	1.680M	1.589M
Thứ Tư -20/10/2021			
Trung Quốc- LS	3.85%	3.85%	3.85%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	6.088M	0.702M	
Thứ Năm - 21/10/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	293K	303K	
Thứ Sáu - 22/10/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà	5.88M	6.06M	
Thứ Hai - 25/10/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones vọt lên mức cao kỷ lục vào ngày thứ Tư (20/10), khi tâm lý nhà đầu tư được hỗ trợ bởi các báo cáo lợi nhuận tốt hơn kỳ vọng và đồng Bitcoin ghi nhận kỷ lục mới. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 152,03 điểm (tương đương 0,4%) lên 35.609,34 điểm, chạm mức cao mọi thời đại 35.669,69 điểm hồi đầu phiên. Mặc dù đã vượt mức đỉnh từ tháng 8 trong phiên, chỉ số này vẫn còn cách 0,1% so với mức đóng cửa cao kỷ lục.
- Giá dầu tăng trong phiên vừa qua do dữ liệu cho thấy lượng dầu tồn trữ trong kho lớn nhất của Mỹ chạm mức thấp nhất 3 năm và tồn trữ nhiên liệu trên toàn nước Mỹ giảm mạnh, tín hiệu cho thấy nhu cầu tăng. Kết thúc phiên, giá dầu Brent tăng 0,9%, hay 74 US cent, lên 85,82 USD/thùng, cao nhất kể từ tháng 10/2018.
- Giá vàng tăng khá mạnh do gia tăng lo sợ về lạm phát và các vấn đề trong chuỗi cung ứng, thu hút nhà đầu tư đến với tài sản trú ẩn an toàn. Giá vàng giao ngay cuối phiên này tăng 0,9% lên 1.785,25 USD/ounce. Tương tự, vàng kỳ hạn tháng 12 tăng 0,8% lên 1.784,90 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, HPG và VPB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, FPT lấy đi 0,85 điểm của chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.30	56,900	-0.52	3.05%	1965.724	-0.82	10.13	3.45
TCB	Banks	8.92	53,200	0.95	2.67%	1205.217	1.26	11.53	2.24
VPB	Banks	8.23	38,300	-0.52	2.78%	323.55	-0.65	13.65	2.82
VIC	Real Estate Management & Development	7.27	92,300	-0.11	2.89%	287.279	-0.12	52.25	3.86
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.54	97,600	-1.01	3.00%	220.796	-0.85	23.05	5.28
VNM	Food Products	5.54	90,000	-0.33	1.80%	313.585	-0.28	19.69	5.95
ACB	Banks	5.46	32,300	0.00	2.67%	124.082	0.00	9.00	2.16
VHM	Real Estate Management & Development	4.99	78,800	-0.76	1.79%	435.008	-0.57	10.21	3.52
MWG	Specialty Retail	4.40	129,200	-0.39	2.34%	173.162	-0.26	20.10	5.05
MSN	Food Products	4.35	143,100	1.49	2.43%	140.502	0.96	80.08	7.91
MBB	Banks	4.31	28,200	0.00	2.52%	252.208	0.00	10.20	2.00
NVL	Real Estate Management & Development	3.88	102,300	-0.29	2.27%	251.08	-0.17	28.45	4.48
STB	Banks	3.32	26,300	0.38	4.29%	390.945	0.19	13.68	1.56
VCB	Banks	2.85	95,000	-1.45	2.87%	148.57	-0.63	17.17	3.36
VJC	Airlines	2.71	135,900	0.52	2.40%	127.106	0.21	487.78	4.34
HDB	Banks	2.57	25,050	-1.57	2.59%	63.072	-0.62	9.48	1.91
TPB	Banks	2.28	44,100	0.46	2.06%	152.77	0.16	10.50	2.33
SSI	Capital Markets	1.89	40,300	-1.47	2.63%	544.751	-0.42	21.65	3.52
VRE	Real Estate Management & Development	1.66	30,950	2.15	2.98%	212.233	0.53	25.90	2.31
CTG	Banks	1.59	30,000	-0.99	2.88%	278.628	-0.24	8.78	1.56
PDR	Capital Markets	1.38	96,400	3.10	5.15%	601.22	0.63	29.74	7.59
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.32	99,000	1.02	2.78%	79.877	0.20	17.03	3.94
KDH	Real Estate Management & Development	1.32	44,300	-0.56	3.22%	115.563	-0.11	22.53	3.19
GAS	Gas Utilities	0.81	114,500	0.00	4.43%	193.538	0.00	28.08	4.69
SAB	Food Products	0.81	155,200	-2.08	3.35%	63.928	-0.26	21.28	4.78
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	53,900	-1.64	3.20%	64.239	-0.16	16.76	2.75
BID	Banks	0.47	39,750	-0.75	2.29%	42.875	-0.05	16.13	1.96
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	37,500	0.00	1.89%	101.908	0.00	31.77	3.10
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	12,300	0.00	2.90%	165.081	0.00	11.40	0.97
BVH	Beverages	0.33	60,500	-1.47	3.52%	65.681	-0.07	23.99	2.15

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ** **GD khớp lệnh liên tục** **GD Thỏa thuận**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 - 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh tóan**		Thanh tóan bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn